TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Vũ Thị T –** sinh năm 1986
- **Anh Cao Văn T1** – sinh năm 1984

Đều cư trú: Thôn Th, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Cao Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 ngày 11/01/2012. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không có sự quan tâm, chia sẻ và không duy trì quan hệ vợ chồng với nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không

đạt được. Nay chị T, anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh T1 xác nhận có hai con chung là cháu Cao Vũ Thành N, sinh ngày 28/8/2012 và cháu Cao Vũ Thành B, sinh ngày 15/6/2015. Sau khi ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận: Chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B; anh T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận khác, quyết định khác của Tòa án.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T1 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh T1 cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T1 tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Cao Văn T1.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Vũ Thành B, sinh ngày 15/6/2015; anh Cao Văn T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Vũ Thành N, sinh ngày 28/8/2012 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận khác, quyết định khác của Tòa án.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T1 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh T1 cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Văn T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2015/0004687 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Anh T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Người yêu cầu;
- UBND xã H (Số 02/2012);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thắng